

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CR
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:05/2023/DS-ST
Ngày: 17/02/2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR – TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Như Chi

2. Ông Huỳnh Dur

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố CR, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 204/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1964

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị C, sinh năm: 1981 và ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C1, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:*

Ngày 24/10/2010 vợ chồng ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C ký giấy vay của bà Phạm Thị H số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 22/10/2011 bà Huỳnh Thị C ký giấy vay của bà H số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Cả 02 lần vay đều không thoả thuận thời hạn trả nợ, lãi suất thoả thuận miệng là 0,75%/tháng.

Tuy nhiên, sau đó bà C và ông Q không trả lãi tiền vay như đã thoả thuận, bà H đã nhiều lần yêu cầu trả gốc và lãi nhưng bà C và ông Q không trả.

Vì vậy, bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C trả nợ như sau :

- Yêu cầu ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C trả cho bà Phạm Thị H số tiền 5.500.000 đồng. Không yêu cầu lãi suất.

- Yêu cầu bà Huỳnh Thị C phải trả cho bà Phạm Thị H số tiền 70.000.000 đồng. Không yêu cầu lãi suất.

** Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C vắng mặt và trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Q và bà C cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của mình là không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc:

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C trả cho bà Phạm Thị H số tiền 5.500.000 đồng.

- Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị C phải trả cho bà Phạm Thị H số tiền 70.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị H khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C có nơi cư trú tại thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; căn cứ theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố CR.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt; nguyên đơn bà Phạm Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về quan hệ tranh chấp: Bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C trả tiền nợ đã vay nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 24/10/2010 vợ chồng ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C ký giấy vay của bà Phạm Thị H số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 22/10/2011 bà Huỳnh Thị C ký giấy vay của bà H số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Các bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ; lãi suất thỏa thuận miệng theo lời khai của nguyên đơn là 0,75%/tháng. Tuy nhiên sau đó,

ông Q và bà C không thực hiện trả lãi theo thoả thuận. Bà H đã nhiều lần yêu cầu ông Q và bà C trả lãi và nợ gốc nhưng bị đơn vẫn không thực hiện.

Hội đồng xét xử căn cứ vào “Giấy mượn tiền” ngày 24/10/2010 và “GIẤY NHẬN NỢ” ngày 22/10/2011 (tức 26/9/2011 Âm lịch) xác định việc bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C vay tiền của nguyên đơn bà Phạm Thị H là có thật. Bà H đã thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay là giao tài sản cho bên vay, tuy nhiên bên vay là ông Q và bà C không thực hiện việc trả lãi và gốc cho bà H mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ. Việc này đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ tiền vay theo “Giấy mượn tiền” lập ngày 24/10/2010 và “GIẤY NHẬN NỢ” lập ngày 22/10/2011 là có cơ sở nên được chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên không xem xét.

Về nghĩa vụ trả nợ :

- Theo “Giấy mượn tiền” ngày 24/10/2010 thì vợ chồng ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C vay của bà H số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Vì vậy, ông Q và bà C có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền này.

- Theo “GIẤY NHẬN NỢ” ngày 22/10/2011 thì chỉ có bà Huỳnh Thị C ký giấy vay tiền của bà H. Bị đơn đã được triệu hợp lệ nhưng không đến Toà án để làm việc; mặt khác, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị C trả nợ theo văn bản này. Do đó, bà C có nghĩa vụ trả bà H số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) theo “GIẤY NHẬN NỢ” ngày 22/10/2011.

[3] Về án phí:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đối với yêu cầu khởi kiện trả số tiền 5.500.000 đồng của nguyên đơn được chấp nhận.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị C phải chịu 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) đối với yêu cầu khởi kiện trả số tiền 70.000.000 đồng của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 13, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H:

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C phải trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị H số tiền là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị C phải trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị H số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị C phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh Thị C phải chịu 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị H 944.000 đồng (*Chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000208 ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Quy định:

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố CR;
- Chi cục THADS thành phố CR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Hay